



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM

Năm 2014

I - Thông tin chung

1. Thông tin tổng quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Phân Bón Miền Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Mã số doanh nghiệp 0300430500
- Vốn điều lệ : 435.433.060.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 435.433.060.000 đ
- Địa chỉ : 125B Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, Quận 3, Tp HCM.
- Số điện thoại: (08) 38325889 - (08) 38393931
- Số fax : (08) 38322807
- Website : www.phanbonmiennam.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Phân Bón Miền Nam (nay là Công ty Cp Phân Bón Miền Nam) được Tổng Cục Hóa Chất thành lập theo QĐ số 426/HC-TC ngày 19/04/1976.
- Từ năm 1976 – 30/09/2010 Công ty Phân Bón Miền Nam hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn.
- Từ 01/10/2010 Công ty PBMN được chuyển sang hình thức công ty cổ phần.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh phân bón các loại (supe lân, NPK, phân bón lá Yogen ...), xi măng, axit sunphuaric và các loại hóa chất khác (không sản xuất tại trụ sở). Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng thay thế và nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất phân bón và hóa chất. Chế tạo, sản xuất các dây chuyền sản xuất phân bón, hóa chất. Sản xuất gia công đóng gói, sang chiết, bán buôn thuốc bảo vệ thực vật. Sản xuất và kinh doanh bao PP và PE.

- Địa bàn hoạt động: các tỉnh thành miền bắc, miền trung và miền nam Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản lý: tập trung có phân cấp quản lý cho các Nhà máy trực thuộc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: HĐQT, Ban giám đốc, Văn phòng Công ty và các nhà máy trực thuộc. (file đính kèm www.phanbonmiennam.com.vn/thongtincodong).

5. Định hướng phát triển

- Củng cố và nâng cao sản lượng đi đôi với chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến tạo hạt hơi nước thùng quay.

- Quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường qua nhiều kênh khác nhau nhằm mở rộng thị trường và chiếm lĩnh thị trường mục tiêu.

- Nâng cao năng lực sản xuất, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, sử dụng đồng vốn có hiệu quả, đảm bảo thu nhập người lao động và chia trả cổ tức cho cổ đông.

- Cải thiện chất lượng sản phẩm, an toàn sức khỏe và thân thiện môi trường. Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa về chủng loại, phong phú về hình thức đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra nước ngoài.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về sự biến động kinh tế.

- Rủi ro về sự thay đổi pháp luật.

- Rủi ro về chính sách xuất nhập khẩu phân bón.

- Rủi ro về đổi mới công nghệ sẽ tạo tính cạnh tranh gay gắt trên thị trường.

- Rủi ro về lãi xuất vay vốn và tỷ giá hối đoái.

II- Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đ.v.t	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % 2014/2013
1	2	3	4	$5=4/3*100$
1. Sản phẩm sản xuất				
- Phân NPK	Tấn	251.157	244.820	97,47%
- Phân lân	Tấn	163.881	181.184	110,55%

- Axít Sunfuaríc	Tấn	77.645	82.590	106,36%
- Bao bì	1000cái	16.000	11.196	69,97%
- Phân bón lá, phân nước	Tấn	171	178	104,09%
2. Sản phẩm tiêu thụ				
- Phân NPK	Tấn	255.615	233.326	91,28%
- Phân lân	Tấn	150.868	156.104	103,47%
- Axít Sunfuaríc	Tấn	25.210	27.010	107,14%
- Bao bì	1000cái	15.950	12.047	75,52%
- Phân bón lá, phân nước	Tấn	194	191	98,50%
3.Cổ tức (trên mệnh giá)	%	20	18	90%
4.Tổng số đã nộp ngân sách	Tr.đ	84.331	82.719	98,08%
5. Tổng vốn đầu tư	Tr.đ	12.465	19.926	160%

2. Tổ chức nhân sự
Hội Đồng Quản Trị:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu CP</u>	<u>Ghi chú</u>
- Ô. Vũ Nhất Tâm	Chủ tịch HĐQT	15%	Ủy quyền
- Ô. Nguyễn Tấn Đạt	Ủy viên	0,40%	
- Ô. Phùng Quang Hiệp	Ủy viên	20,05%	Ủy quyền
- Ô. Nguyễn Bá Thanh	Ủy viên	15%	Ủy quyền
- Ô. Nguyễn Minh Sơn	Ủy viên	15%	Ủy quyền
- Ô. Nguyễn Phi Hùng	Ủy viên	0,67%	

2.2. Ban Điều hành:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu CP</u>	<u>Ghi chú</u>
- Ô. Nguyễn Tấn Đạt	Tổng Giám Đốc	0,408%	

- Ô. Nguyễn Bá Thanh	Phó TGD	0,0347%
- Ô. Nguyễn Minh Sơn	Phó TGD	0,0069%
- Ô. Nguyễn Khả Yên	Phó TGD	0,0353%
- Ô. Trần Hữu Công	Kế toán trưởng	0,0398%

2.3. Ban Kiểm soát:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu CP</u>	<u>Ghi chú</u>
- Ô. Hà Thanh Sơn	Trưởng ban	0,0073%	
- Ô. Trần Phương Bình	Ủy viên	0,0045%	
- Bà Vũ Trịnh Diễm Hồng	Ủy viên	0,0262%	

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu được tính vào thời điểm chốt sổ 01/12/2014.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm Công ty không có thực hiện các dự án đầu tư lớn, chủ yếu là các khoản đầu tư mua sắm TSCĐ đã ghi trong kế hoạch mua sắm và đầu tư năm 2014.

3.2. Các Công ty con, công ty liên kết:

Công ty CPPBMN có tham gia liên doanh với Tập Đoàn L/G Hàn Quốc để thành lập Công ty liên doanh L/G VINA với vốn điều lệ là 1.330.000 USD. Công ty CPPBMN chiếm 35% vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đvt : tr.đ

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%tăng giảm
Tổng tài sản	2.030.720	1.578.518	- 4,60
Doanh thu thuần	2.657.149	2.242.436	- 7,09
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	136.602	115.314	+ 17,97
Lợi nhuận khác	13.435	9.345	- 16,18
Lợi nhuận trước thuế	150.037	124.660	+ 15,89
Lợi nhuận sau thuế	117.689	100.898	+ 14,65

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	74,32%	77,68%	- 1,62
----------------------------	--------	--------	--------

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,00	1,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,47	0,40	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,71	0,62	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,45	1,66	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,71	2,80	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,30	1,41	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	0,04	0,04	
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	0,20	0,17	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	0,05	0,06	
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05	0,05	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ đông

- Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2014: 43.543.306 cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/cp)

Trong đó : - Cổ phần đang lưu hành: 43.543.306 cổ phần

- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

- Cơ cấu cổ đông:(theo thời điểm chốt sổ là 01/12/2014)

+ Cổ đông nhà nước (Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam)	: chiếm	65,05%
+ CTCP Chứng khoán MB (cổ đông chiến lược)	: chiếm	03 %
+ Công Đoàn Cty Cp Phân Bón Miền Nam	: chiếm	0,35%
+ Công ty CP Tài Chính Hóa Chất	: chiếm	02,46%
+ Tổng Cty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	: chiếm	02,96%
+ Các nhà đầu tư khác	: chiếm	27,12%

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Phân Bón Miền Nam không có tăng vốn chủ sở hữu .

III- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SX-KD

Năm 2014 tình hình kinh tế có nhiều biến động ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SX-KD của công ty, công ty đã điều hành kế hoạch SX-KD trong những điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau:

1.1. Khó khăn:

- Năm 2014 được đánh giá là năm mà nền kinh tế đất nước phải đối mặt với hàng loạt những khó khăn thách thức như : tốc độ tăng trưởng thấp, niềm tin suy giảm và vốn đầu tư của xã hội đã giảm sút hơn bao giờ hết. Tình hình kinh tế toàn cầu vẫn chưa thoát khỏi suy thoái, sức mua của thị trường trong nước cũng như trên thế giới giảm sâu nhất là những mặt hàng nông thủy sản chủ lực của Việt Nam như cao su chỉ còn 40%, cà phê 80%, lúa gạo 75%, mía đường 70% so với những năm trước dẫn đến hàng triệu lao động nghề nông gặp khó khăn do thua lỗ, sản phẩm làm ra không bán được từ đó sức mua của nông dân chỉ còn 65-70% cho sản xuất nông nghiệp làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và doanh thu của Công ty.
- Việc quản lý bất cập của các Bộ, Ngành chức năng và Địa phương trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón kém chất lượng dẫn đến sự rối loạn thị trường, hàng ngàn doanh nghiệp với công nghệ cuộc, xeng đã ra đời, các Đại lý cấp 1 cũng tự trộn phân bón để bán ra thị trường, nhái mẫu

mã tạo sự cạnh tranh bất bình đẳng và làm suy giảm niềm tin vào phân bón NPK của bà con nông dân.

- Cước phí vận chuyển tăng lên ảnh hưởng đến giá thành và giá bán của sản phẩm.

1.2. Thuận lợi :

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam và của HĐQT Công ty CP Phân Bón Miền Nam.
- CB-CNV là những làm việc lâu năm nên có kinh nghiệm.
- Sự đoàn kết của Đảng ủy, Ban lãnh đạo và các tổ chức chính trị trong công ty.
- Lãi suất ngân hàng giảm mạnh nên chi phí tài chính của công ty giảm đáng kể.

1.3. Các giải pháp đã thực hiện:

- Thị trường trong nước gặp khó khăn, Công ty tích cực tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Hiện nay sản phẩm của Công ty đã xuất đi nhiều nước trên thế giới, có một số thị trường chỉ chấp nhận sản phẩm của Công CP Phân Bón Miền Nam.
- Đầu tư cải tiến công nghệ, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, đa dạng hóa các loại sản phẩm NPK.
- Linh hoạt giá bán, có chính sách bán hàng, khuyến mại linh hoạt để phù hợp với các loại thị trường cũng như từng vùng địa phương.
- Kiểm soát và tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

2. Đánh giá tình hình tài chính

- Tổng tài sản công ty tại thời điểm 31/12/2014 là 1.578 tỷ đồng giảm 22,26% so với cùng kỳ năm 2013. Lượng tiền và các khoản tương đương tiền giảm 75% so với cùng kỳ năm 2013. Khoản phải thu khách hàng giảm 05% so với cùng kỳ năm 2013, hàng tồn kho giảm 17,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong năm 2014, Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, thu tiền bán hàng trả nợ vay ngắn hạn để giảm chi phí tài chính đồng thời tính toán giảm hàng tồn kho, tăng hiệu quả cho hoạt động SX-KD của Công ty.

- Khoản nợ phải thu khách hàng giảm nhưng khoản trích dự phòng nợ khó đòi tăng 7,3%. Nguyên nhân do tình hình kinh tế suy thoái, việc tiêu thụ hàng hóa chậm, công ty phải bán hàng trả chậm dẫn đến phát sinh tăng nợ phải thu quá hạn. Trong năm 2015 công ty sẽ tích cực thu hồi các khoản công nợ chậm trả .

- Khoản nợ phải trả giảm 30 % là do tăng vòng quay hàng tồn kho, giảm công nợ, tích cực thu tiền bán hàng trả nợ vay.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1 Kế hoạch ngắn hạn

- Tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh hoạt động SX-KD, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2015.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng những hạng mục công trình trực tiếp phục vụ sản xuất còn dang dở trọng tâm là công trình sản xuất NPK 100.000 tấn/năm ở nhà máy Hiệp Phước. Coi trọng công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên thiết bị sản xuất đảm bảo cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2015.

- Công ty sẽ lập phương án tái cơ cấu chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban trên văn phòng công ty.

- Trong năm 2015 Công ty sẽ tiếp tục xem xét và xây dựng định mức hàng tồn kho và định mức công nợ để đáp ứng nhu cầu SX-KD đồng thời tăng cường việc sử dụng hiệu quả đồng vốn cho hoạt động SX-KD. Công ty sẽ xây dựng quy chế bán hàng để vừa thúc đẩy việc tiêu thụ hàng hóa vừa tăng cường đôn đốc và quản lý công nợ phải thu của khách hàng.

3.2 Kế hoạch dài hạn

- HĐQT sẽ có phương án trình Đại hội đồng cổ đông và Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam về việc đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng công ty tại 125B Cách Mạng Tháng Tám, Q.3, Tp HCM.

- Xây dựng định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2016-2020.

- Nghiên cứu đầu tư các dự án mang tính chiến lược về sản phẩm mới để tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm công ty trên thị trường. Đặc biệt là các sản phẩm riêng có hiện nay của công ty.

- Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu sản phẩm và mở rộng thị trường theo định hướng phát triển bền vững và hiệu quả.

IV- Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động công ty

- Năm 2014 HĐQT đã thực hiện tốt chức năng và quyền hạn theo qui định của Điều lệ công ty về việc quản trị, giám sát các hoạt động SX-KD của Tổng Giám Đốc, ban điều hành và cán bộ quản lý của công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng như những biến động về kinh tế trên thị trường trong nước và ngoài nước. Từ đó đã kịp thời chỉ đạo Tổng giám đốc điều chỉnh phương hướng hoạt động SX-KD nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

- HĐQT đã đánh giá rất cao về kết quả hoạt động SX-KD của Công ty năm 2014.

V- Quản trị công ty

Theo báo cáo chi tiết trong báo cáo quản trị công ty năm 2014 và báo cáo quản trị 06 tháng đầu năm 2014 (file đính kèm www.phanbonmiennam.com.vn/thongtincodong).

VI- Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính của công ty CPPBMN kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo qui định của Bộ Tài Chính và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Kiểm toán viên không có bất kỳ quan hệ kinh tế hoặc quyền lợi kinh tế với công ty như: góp vốn cổ phần, cho vay hoặc vay vốn từ khách hàng, là cổ đông chi phối của khách hàng hoặc ký kết hợp đồng gia công dịch vụ, đại lý tiêu thụ hàng hóa ...

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính được lập theo các qui định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (file đính kèm www.phanbonmiennam.com.vn/thongtincodong)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY

Nơi nhận:

- Ban TGD;
- UBCK ;
- Lưu VT-HC.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phùng Quang Hiệp

